

Bản án số: 126/2021/HS-ST
Ngày 15 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Lành

2. Ông Nguyễn Tý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 ngày 11 tháng 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2021/TLST-HS ngày 01/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Th; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/8/1997; tại Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 18, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông: Lê Văn Th (chết) và bà Lê Thị Th (sn:1963); Gia đình có 05 anh em (bị can là con thứ năm); Chồng: Chưa; Con: Có 01 con (sn: 2021).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 30/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh căn cứ khoản 1 Điều 138, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 59/2014/HSST.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Anh Trần Xuân Th, sinh năm 1987; trú tại: Xóm Đồng Minh, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vắng mặt);

+ Chị Dương Thị Mỹ Nh, sinh năm 1992; trú tại: số nhà 166/BB ấp Bờ bầu, xã Mỹ Chánh, huyện Ba tri, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

+ Chị Nguyễn Hiền Th, sinh năm 1996; trú tại: 72 Lê Duy Đình, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Vũ Thu H, sinh năm 1970; trú tại: 72 Lê Duy Đình, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt);

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1991; trú tại: Xóm Đồng Minh, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (vắng mặt);

+ Chị Dương Thị Mỹ K, sinh năm 1994; số nhà 166/BB ấp Bờ Bàu, xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng hoàn cảnh dịch bệnh Covid 19 xảy ra, biết nhiều người muốn mua vé máy bay từ nước ngoài về nước nên Lê Thị Th dùng mạng xã hội Facebook giả vờ đăng tin về việc bán và thực hiện các thủ tục về vé máy bay giá rẻ nhằm lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người ở nước ngoài hoặc có người thân ở nước ngoài muốn mua vé máy bay về Việt Nam. Khoảng tháng 09/2020, qua mạng xã hội Facebook, Th mua 01 tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) mang tên “Nguyễn Thị Le” với số tài khoản là 19036305518021 với số điện thoại đăng ký Internet banking là 0337950076 (*Thơ sử dụng số điện thoại này đến thời điểm bị phát hiện và thu giữ*). Sau đó, Th lập tài khoản Facebook có tên “*Khoảng cách trong em*” rồi đăng tải bài viết với nội dung chia sẻ cách xin nhập cảnh từ Hàn Quốc về Việt Nam lên nhóm “*Vé máy bay giá rẻ Hàn-Việt-Hàn 1522-3055*” để tìm những người muốn mua vé máy bay nhằm chiếm đoạt tiền. Vào ngày 27/01/2021, chị Nguyễn Hiền Th (*sinh năm: 1996, HKTT và chỗ ở hiện nay: 72 Lê Duy Đình, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng- thời điểm đó đang học tập tại Hàn Quốc*) thấy thông tin như trên nên đã liên hệ với Lê Thị Th qua tài khoản Facebook “*Khoảng cách trong em*” để nhờ lo thủ tục vé máy bay về Việt Nam. Th giả vờ giới thiệu cho chị Th tiếp tục liên hệ với tài khoản Facebook có tên “*Nguyễn Thị Thúy Lệ*” (*đây cũng là tài khoản Facebook do Thơ sử dụng*) nhằm tạo sự tin tưởng rồi nhắn tin cho chị T chi phí cho chuyến bay về TP. Đà Nẵng là 70.000.000 đồng, nếu đồng ý thì chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Techcombank (*số tài khoản: 19036305518021- chủ tài khoản tên là Nguyễn Thị Le*), chị Th tưởng thật nên có trao đổi lại với mẹ ruột là chị Vũ Thu H (*sinh ngày: 17/4/1970, HKTT và chỗ ở: 72 Lê Duy Đình, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng*) và được chị Hiền đồng ý cho

tiền và chuyển khoản giúp vào số tài khoản ngân hàng trên. Khoảng 13 giờ ngày 28/01/2021, chị H ở nhà tại 72 Lê Duy Đình, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hiện việc chuyển khoản số tiền 70.000.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng do Lê Thị Th quản lý, sử dụng nói trên. Sau khi chiếm đoạt được tiền, Th chặn liên hệ Facebook với chị Thục và rút tiền để chi tiêu cá nhân.

Qua truy xét, cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê xác định Lê Thị Th là đối tượng thực hiện hành vi như đã nêu trên đồng thời qua làm việc, Th còn tự thú khai nhận cũng với thủ đoạn tương tự như trên, trước đó bản thân Th còn thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tiền của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào tháng 11/2020, Thơ sử dụng tài khoản Facebook “Hằng Nguyễn” đăng tải bài viết với nội dung chia sẻ cách xin nhập cảnh từ Hàn Quốc về Việt Nam lên mạng xã hội Facebook thì có anh Trần Xuân Th (SN: 1987; *chỗ ở hiện nay: Xóm Đồng Minh, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An-thời điểm đó anh Thắng đang là lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc đã hết hợp đồng lao động nhưng do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên chưa về nước được*), liên lạc với tài khoản Facebook “Hằng Nguyễn” do Th sử dụng. Quá trình nói chuyện, Th giới thiệu cho anh Th liên hệ với tài khoản Zalo “Phòng Vé Trần Châu Thúy Lệ” cũng do Th sử dụng để mua vé máy bay về Việt Nam với chi phí là 38.000.000 đồng, anh Th tin tưởng đồng ý và nhờ vợ mình là Trần Thị H (SN: 1991; *chỗ ở hiện nay: Xóm Đồng Minh, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An*) đang ở Việt Nam chuyển tiền giúp. Ngày 24/11/2020, chị Trần Thị H chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng BIDV do mình đứng tên chủ tài khoản (số tài khoản 5151000051747) đến tài khoản ngân hàng Techcombank, số tài khoản 19036305518021, chủ tài khoản mang tên “Nguyen Thi Le” do Thơ đang quản lý, sử dụng số tiền 38.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Thơ chặn liên lạc với anh Thắng rồi chiếm đoạt số tiền trên.

Vụ thứ 2: Vào khoảng tháng 01/2021, Lê Thị Th sử dụng tài khoản Facebook có tên “CTy TNHH thương mại dịch vụ và du lịch Bầu Trời Xanh” đăng tải bài viết với nội dung chia sẻ cách xin nhập cảnh từ Nhật Bản về Việt Nam thì có chị Dương Thị Mỹ Nh (SN: 1992; *chỗ ở hiện nay: Số nhà 166/BB, Ấp Bờ Bàu, Xã Mỹ Chánh, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre- thời điểm đó chị Nhi đang là lao động xuất khẩu tại Nhật Bản đã hết hợp đồng lao động nhưng do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên chưa về nước được*) nhắn tin trao đổi với Lê Thị Th. Th giới thiệu cho chị Nh liên hệ với tài khoản Zalo “Lệ Lệ” (cũng do Thơ sử dụng) để làm thủ tục vé máy bay về Việt Nam, Th giả vờ nói với chị Nh việc bản thân có khả năng xin đăng ký được suất trên chuyến bay về Việt Nam với chi phí cho một người là 68.500.000đ thì chị Nhi tin tưởng và đồng ý đăng ký 02 (hai) vé máy bay về Việt Nam với tổng số tiền là 137.000.000 đồng, đồng thời nhờ em ruột của mình là Dương Thị Mỹ K (SN: 1994; *chỗ ở hiện nay: Nhà 166/BB, Ấp Bờ Bàu, Xã Mỹ Chánh, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre*) đang ở Việt Nam chuyển tiền như thỏa thuận. Ngày 25/01/2021, chị

Dương Thị Mỹ K chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng BIDV do mình đứng tên chủ tài khoản, số tài khoản 31410001537094 số tiền 137.000.000đ đến tài khoản ngân hàng Techcombank, số tài khoản 19036305518021, chủ tài khoản Nguyễn Thị Lê do Th đang quản lý, sử dụng. Sau khi nhận tiền, Th chặn liên lạc với chị Nh và chiếm đoạt số tiền trên.

Vật chứng tạm giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ của Lê Thị Th (bút lục số: 152-153):

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số imei: 352846110960564, gắn sim điện thoại số 0337950076; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen; 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank mang tên “Nguyễn Thị Lê”, số thẻ 4221-4986-6776-3636 (Tất cả đều được sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội).

- 01 hộ chiếu số N2087226 do đại sứ quán Hàn Quốc cấp mang tên Lê Thị Th (là giấy tờ cá nhân của Th, không liên quan đến việc phạm tội).

- Tiền VNĐ: 320.000.000 đồng (Do Th tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả).

Đối với số tiền 320.000.000 đồng, cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã quyết định trả cho bị hại Nguyễn Hiền Th số tiền 70.000.000 đồng; trả cho bị hại Trần Xuân Th số tiền 38.000.000 đồng; trả cho bị hại Dương Thị Mỹ Nh số tiền 137.000.000 đồng; số tiền còn lại là 75.000.000 đồng là tiền của Lê Thị Th, không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 29/9/2021 cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã quyết định trả lại cho Thơ theo Quyết định xử lý vật chứng số 47/ĐCSHS.

Đối với các vật chứng còn lại, hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Việc xử lý vật chứng nói trên là phù hợp quy định pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Lê Thị Th đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền chiếm đoạt được. Chị Th, anh Th và chị Nh đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Thị Th (*Bút lục số: 16-17; 42-43; 76, 112*).

* Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS-TK ngày 01/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Thị Th về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a, c khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị Th về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Th. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 3 Điều 174; điểm b, n, r,

s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

* Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Th phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Thị Th từ 03 năm đến 04 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên không đề cập đến.

* Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch Thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số imei: 352846110960564, gắn sim điện thoại số 0337950076; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen.

+ Tịch Thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank mang tên "Nguyễn Thi Le", số thẻ 4221-4986-6776-3636.

+ Trả lại cho bị cáo 01 hộ chiếu số N2087226 do đại sứ quán Hàn Quốc cấp mang tên Lê Thị Th.

- Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thời gian chữa bệnh và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Bản thân bị cáo bị bệnh Xơ gan F4 (giai đoạn cuối), con nhỏ mắc bệnh tim bẩm sinh và không có việc làm nên bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh dịch bệnh Covid 19 xảy ra, bằng thủ đoạn dùng tài khoản Facebook giả vờ đăng tin về việc bán và thực hiện các thủ tục về vé máy bay, trong thời gian từ tháng 11/2020 đến tháng

01/2021, bị cáo Lê Thị Th đã 03 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 245.000.000 đồng, cụ thể: chiếm đoạt của chị Nguyễn Hiền Th số tiền 70.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Trần Xuân Th số tiền 38.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Dương Thị Mỹ Nh số tiền 137.000.000 đồng.

Lời khai thừa nhận của bị cáo Lê Thị Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị Th đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định Điều 174 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Lê Thị Th là người có đủ nhận thức về hành vi của mình, tuy nhiên vì lười lao động muốn kiếm tiền một cách dễ dàng nên bị cáo đã lợi dụng dịch bệnh Covid-19 để thực hiện hành vi trái pháp luật nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội.

Hành vi lợi dụng dịch bệnh để chiếm đoạt số tiền 245.000.000đ của những người bị hại của bị cáo được quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng là bài học giáo dục răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 2 lần trở lên, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại; thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai; bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo, đang một mình nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi bị bệnh tim bẩm sinh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai và bị bệnh Xơ gan F4 (giai đoạn cuối) và hiện nay hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, nuôi con nhỏ đang bị bệnh tim bẩm sinh ngoài ra còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước ta.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Bị cáo Lê Thị Th đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền chiếm đoạt được. Chị Th, anh Th và chị Nh đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 320.000.000 đồng, cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã quyết định trả cho bị hại Nguyễn Hiền Th số tiền 70.000.000 đồng; trả cho bị hại Trần Xuân Th số tiền 38.000.000 đồng; trả cho bị hại Dương Thị Mỹ Nh số tiền 137.000.000 đồng; số tiền còn lại là 75.000.000 đồng là tiền của Lê Thị Th, không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 29/9/2021 cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã quyết định trả lại cho Th theo Quyết định xử lý vật chứng số 47/ĐCSHS. Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số imei: 352846110960564, gắn sim điện thoại số 0337950076; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen. Bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu bán hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank mang tên “Nguyễn Thi Le”, số thẻ 4221-4986-6776-3636. Bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 hộ chiếu số N2087226 do đại sứ quán Hàn Quốc cấp mang tên Lê Thị Th. Đây là giấy tờ cá nhân của Th, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với việc bị cáo Lê Thị Th khai nhận thực hiện lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác nhưng quá trình điều tra ngoài 03 vụ nói trên thì Công an quận Thanh Khê chưa xác định được thêm bị hại là ai. Ngoài ra, có các tài khoản ngân hàng khác có giao dịch với tài khoản ngân hàng do bị cáo sử dụng trong các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã gửi Công văn đến Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam xác minh thông tin của

những chủ tài khoản ngân hàng nói trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Những vấn đề này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý khi có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thông tin về đối tượng Nguyễn Thị Lê (sinh năm 1992; HKTT: xã Thạch Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh) là chủ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19036305518021 (Lê Thị Th khai đã mua và sau đó sử dụng trong các vụ lừa đảo chiếm đoạt tiền), quá trình điều tra xác minh cho thấy không có công dân nào tên Nguyễn Thị Lê có thông tin nêu trên cư trú tại địa phương. Vấn đề này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý khi có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 3 Điều 174; các điểm b, n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Th **04** (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu bán hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số imei: 352846110960564, gắn sim điện thoại số 0337950076; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank mang tên “Nguyễn Thị Lê”, số thẻ 4221-4986-6776-3636;

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Th 01 hộ chiếu số N2087226 do đại sứ quán Hàn Quốc cấp mang tên Lê Thị Th.

Tất cả vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa Công an quận Thanh Khê và Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lê Thị Th phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người TGGT;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân quận Thanh Khê;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

